

UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGD&ĐT-GDTrH
V/v thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-
BGD&ĐT ngày 20/7/2021
của Bộ GD&ĐT

Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2021

Kính gửi:

- Trưởng phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT.

Ngày 20/7/2021 Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT về việc quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, Sở GD&ĐT yêu cầu các đơn vị triển khai các nội dung sau:

1. Hiệu trưởng các trường tổ chức quán triệt, phổ biến Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (gọi tắt **Thông tư 22**) đến CBQL, giáo viên, học sinh và tuyên truyền cho cha mẹ học sinh được biết, tập trung vào:

- Giới thiệu về Thông tư 22: Gồm 5 chương, 22 điều (Chương I. Quy định chung, 4 điều; Chương II. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh, 7 điều; Chương III. Sử dụng kết quả đánh giá, 4 điều; Chương IV. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, 5 điều; Chương V. Điều khoản thi hành, 2 điều).

- Thông tư 22 có hiệu lực **từ ngày 05/9/2021** và thay thế Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT với **lộ trình áp dụng** như sau: Từ năm 2021-2022 đối với lớp 6; từ năm 2022-2023 đối với lớp 7 và 10; từ năm 2023-2024 đối với lớp 8 và lớp 11; từ năm 2024-2025 đối với lớp 9 và 12.

- Một số nội dung nổi bật của Thông tư 22:

+ Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học như Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 2 mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, trừ các môn như trên: Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác phải quy đổi về thang điểm 10.

+ Không tính điểm trung bình tất cả các môn/HK và cả năm học: Chỉ tính điểm trung bình theo từng môn, không yêu cầu cộng điểm trung bình tất cả các môn học để cho ra một mức điểm xếp loại học lực như trước, mà để nguyên bảng điểm có đủ các môn học. Cùng với thay đổi trên kết quả học tập của học sinh trong một học kỳ hay cả năm học sẽ được xếp loại một trong 4 mức, gồm: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

+ Quy định về thời gian làm bài kiểm tra định kì: Làm bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính đối với môn học (không tính số tiết của cụm chuyên đề học tập): Từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút; trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; môn chuyên tối đa 120 phút.

+ Nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập.

+ Thay đổi về quy định điều kiện lên lớp của học sinh: Học sinh có đủ các điều kiện sau đây được lên lớp hoặc được công nhận hoàn thành chương trình THCS, THPT gồm: Kết quả học tập và rèn luyện cả năm học được đánh giá mức đạt trở lên; nghỉ không quá 45 buổi trong một năm học (tính theo kế hoạch giáo dục 01 buổi/ngày được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm nghỉ có phép và không phép, nghỉ liên tục hoặc không liên tục).

+ Khen thưởng danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” đối với những học sinh có đồng thời: Kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá ở mức Tốt; kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá ở mức Tốt; có ít nhất 06 môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có điểm trung bình môn cả năm đạt từ 9,0 điểm trở lên.

+ Khen thưởng danh hiệu “Học sinh Giỏi” với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt.

+ Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học; học sinh có thành tích đặc biệt sẽ được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

+ Mẫu sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp); sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của cá nhân giáo viên); sổ học bạ thực hiện theo mẫu mới của Bộ GD&ĐT (chỉ áp dụng với học sinh học theo chương trình GDPT năm 2018).

2. Tổ chức Hội nghị, Hội thảo để triển khai đúng, kịp thời, giải quyết các khó khăn khi triển khai Thông tư số 22 tại đơn vị.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Các phòng của Sở GD&ĐT: Theo chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu cho lãnh đạo sở chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn (nếu có) khi thực hiện TT số 22.

3.2. Phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo cấp học THCS thực hiện Thông tư số 22 theo lộ trình áp dụng chương trình GDPT năm 2018, tổng hợp vướng mắc khi triển khai gửi về sở GD&ĐT (qua phòng GDTrH) để giải quyết.

3.3. Hiệu trưởng các trường THPT: Tổ chức quán triệt, triển khai Thông tư số 22 theo lộ trình áp dụng chương trình GDPT năm 2018. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện Thông tư 22 tại đơn vị. Tổng hợp vướng mắc khi triển khai Thông tư 22 về sở GD&ĐT (qua phòng GDTrH) để giải quyết.

Sở GD&ĐT yêu cầu Trưởng phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng các trường THPT triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng của Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Minh Tâm